TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2026/HS-ST
Ngày: 11/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Xuân Nam

2. Bà Huỳnh Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Uyên Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Mai Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2026/TLST-HS ngày 26 /3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Tấn TàiGiới tính: Nam

Sinh năm: 04/4/2001Nơi sinh: Cần Thơ

CCCD 094201004310

Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không có

Con ông Lê Tấn Đ và bà Võ Thị T.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/4/2025

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Thảo N (Vắng mặt)

HKTT: Ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang

Chỗ ở hiện nay: 2 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim N1 (Vắng mặt)

HKTT: Ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long

Chỗ ở hiện nay: 9 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn G (chủ tiệm V) (Vắng mặt)

HKTT: 2H/2B B, KP Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Cáp Trung H (chủ tiệm C2) (Vắng mặt)

Nơi cư trú: B P, phường C, Tp ..

3. Ông Bùi Sỹ C (nhân viên tiệm C2) (Vắng mặt)

HKTT: 12 T, phường L, Tp ., tỉnh Nam Định

Chỗ ở hiện nay: B P, phường C, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn T1 và chị Nguyễn Thị Thảo N có quan hệ tình cảm. Ngày 12/4/2025 T1 và N đi chơi tại Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Đến khoảng 18 giờ ngày 13/4/2025, cả hai trở về phòng trọ của N tại địa chỉ 2 N, Phường B, quận B, (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi về đến nơi, N và T1 để xe mô tô Honda SH125, màu trắng, biển số 68CA-134.72 tại tầng hầm giữ xe của nhà trọ. Sau đó N móc chìa khóa xe vào túi xách và cùng T1 lên phòng. Tại phòng trọ, N để túi xách dưới gầm bàn trang điểm.

Khoảng 22 giờ ngày 13/4/2025, N vào phòng tắm và tháo 04 nhẫn vàng đang đeo trên tay để trên bàn trang điểm trong phòng. Lúc này T1 vẫn ở trong phòng. Do đang chơi cờ bạc qua mạng và nợ tiền, T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của N nên đã lén lấy 04 nhẫn vàng trên bàn trang điểm bỏ vào túi quần.

Sau đó, T1 thấy chìa khóa xe mô tô Honda SH125i của N treo trong túi xách nên lấy chìa khóa và đi xuống tầng hầm để xe của nhà trọ lấy trộm chiếc xe trên. Khi mở cốp xe để cất 04 nhẫn vàng, T1 phát hiện trong cốp xe có túi hồ sơ chứa giấy đăng ký xe nên đã lấy theo. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô biển số 68CA-134.72 đến tiệm C2, địa chỉ B P, Phường A, quận P (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh), nói với nhân viên tiệm là xe mua lại của bạn nhưng chưa làm hợp đồng mua bán. Nhân viên tiệm là Bùi Sỹ C đã lập hợp đồng cầm đồ và nhận cầm chiếc xe trên với số tiền 20.000.000 đồng, đồng thời photo căn cước công dân của T1 và giữ giấy đăng ký xe, sau khi cầm xe, T1 lấy 04 nhẫn vàng ra khỏi cốp xe, 03 nhẫn đeo trên tay, 01 nhẫn bỏ vào túi quần, sau đó bắt xe về Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí

Minh) thuê khách sạn để ở. Khi về đến khách sạn, T1 phát hiện 01 nhẫn vàng trong túi quần đã bị rơi mất.

Đến ngày 15/4/2025, do tiếp tục chơi cờ bạc qua mạng và hết tiền, T1 mang 02 nhẫn vàng còn lại đến tiệm V, địa chỉ D, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh để cầm với giá 5.000.000 đồng. Chủ tiệm là Nguyễn Văn G đồng ý cầm và chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng cho T1.

Đến ngày 16/4/2025, sau khi biết chị N trình báo Công an, Lê Tấn T1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, đồng thời giao nộp lại 01 nhẫn vàng còn lại và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 92/KLĐGTS-TCKH ngày 18/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự quận B - UBND quận B định giá:

- 01 xe gắn máy hai bánh hiệu Honda SH125i, biển số: 68CA-134.72 trị giá 70.000.000 đồng;

- 01 nhẫn bằng vàng 610, ký hiệu N07119 - Nhẫn cưới tc, trọng lượng 05 phân 12 ly trị giá 3.182.592 đồng;

- 01 nhẫn bằng vàng 610, ký hiệu 07059 - Nhẫn bản m máy, trọng lượng 08 phân 17 ly trị giá 5.078.472 đồng;

- 01 nhẫn bằng vàng 610, trọng lượng 04 phân 44 ly trị giá 2.759.904 đồng;

- 01 nhẫn bằng vàng, trọng lượng 02 phân trị giá 1.243.200 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của Nguyễn Thị Thảo N là 82.264.168 đồng.

Ngoài ra, Lê Tấn T1 còn khai nhận vào ngày 11/4/2025 tại phòng trọ 2 N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Tân T2 đã lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Kim N1 ngủ để lấy 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus 128GB màu hồng của chị N1 mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Theo Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự - UBND phường P, kết luận điện thoại Iphone 15 Plus 128GB trị giá 18.000.000 đồng.

* Vật chứng trong vụ án:

- *Thu giữ từ Lê Tấn T1:*

+ 01 (một) nhẫn tròn kim loại màu vàng của chị Nguyễn Thị Thảo N;

+ 01 (một) giấy cầm đồ xe SH125i, biển số: 68CA - 134.72;

+ 01 (một) giấy cầm đồ 02 nhẫn vàng giá 5.000.000 đồng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S.

- *Thu giữ từ Bùi Sỹ C:*

+ 01 (một) xe moto nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng, biển số: 68CA - 134.72 của chị Nguyễn Thị Thảo N;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe moto nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng, biển số: 68CA - 134.72 mang tên Nguyễn Thị Thảo N;

+ 01 (một) hợp đồng cầm đồ moto nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng, biển số: 68CA - 134.72;

+ 01 (một) bản photo CCCD mang tên Lê Tấn T1;

+ 01 (một) chìa khóa Smartkey xe moto SH125i màu trắng, biển số: 68CA - 134.72 của chị Nguyễn Thị Thảo N.

- Thu giữ từ Nguyễn Văn G:

+ 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có 05 đính viên đá màu trắng và 04 hình hoa văn 04 cánh của chị Nguyễn Thị Thảo N.

+ 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng bề mặt có hình răng cưa của chị Nguyễn Thị Thảo N.

Tại bản cáo trạng số 235/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Tấn T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Bị cáo Lê Tấn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh thu thập và bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 11/4/2025, tại phòng trọ số B N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Tấn T1 đã lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Kim N1 ngủ để lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus 128GB màu hồng trị giá 18.000.000 đồng của chị N1 mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án hình sự "Trộm cắp tài sản" đối với hành vi này và nhập vụ án để điều tra chung. Riêng đối với

nội dung chị Nguyễn Thị Kim N1 tố cáo T1 chiếm đoạt 3.000.000 đồng trong ví MoMo, do T1 không thừa nhận và không đủ căn cứ chứng minh, nên chưa có cơ sở xử lý.

Tiếp đó, vào khoảng 22 giờ ngày 13/4/2025, tại phòng trọ số B N, Phường B, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh) Lê Tấn T1 tiếp tục lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda SH125i biển số 68CA-134.72 và 04 nhẫn vàng của chị Nguyên Thị Thảo N2. Theo Kết luận định giá tài sản xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của chị N2 trị giá 82.264.168 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Lê Tấn T1 chiếm đoạt của các bị hại là 100.264.168 đồng. Hành vi của Lê Tấn T1 đã lén lúc chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Đối với hành vi đánh bạc trên mạng của bị can Lê Tấn T1: Quá trình điều tra, T1 khai nhận có tham gia đánh bạc trên mạng Internet. Tuy nhiên, T1 không nhớ tài khoản, mật khẩu đăng nhập, cũng không nhớ địa chỉ quản Internet nơi đã thực hiện việc đánh bạc; ngoài lời khai của T1, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội. Do đo, chưa có đủ can cứ để xem xét xử lý hình sự đôi với hành vi này.

Hành vi của bị cáo Lê Tấn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi Trộm cắp tài sản của Lê Tấn T1 như trên là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa sai.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, bị hại Nguyễn Thị Thảo N có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện liên tục 02 lần hành vi trộm cắp và mỗi lần đều đủ yếu tố cầu thành tội phạm, nên thuộc trường phạm tội 2 lần trở lên, là tình tiết năng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

** Phần trách nhiệm dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị Kim N1 yêu cầu bị cáo Lê Tấn T1 bồi thường số tiền 21.000.000 đông, đây là số tiên N1 đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại bị T1 chiếm đoạt; tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho chị N1 số tiền 21.000.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo T1 bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim N1 số tiền 21.000.000 đồng.

- Anh Cáp Trung H (chủ tiệm C2) yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng là số tiền mà H đã trả cho T1 để cầm cố xe SH125i, biển số: 68CA - 134.72 của chị Nguyễn Thị Thảo N. Do xe đã thu hồi trả lại cho bị hại nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh C1 Trung Huy số tiền 20.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn G (chủ tiệm V) yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng là số tiền mà G đã trả cho T1 để cầm cố 02 nhẫn vàng chị Nguyễn Thị Thảo N. Do tài sản đã thu

hồi trả lại cho bị hại nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn G số tiền 5.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Thảo N không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

+ 01 (một) xe moto nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng, biển số: 68CA - 134.72 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe moto mang tên Nguyễn Thị Thảo N và 01 (một) chìa khóa Smartkey; 01 (một) nhẫn tròn kim loại màu vàng và 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng có 05 đính viên đá màu trắng và 04 hình hoa văn 04 cánh, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Thảo N. Chị nhận lại tài sản, không thắc mắc, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xét.

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy cầm đồ xe SH125i, biển số: 68CA - 134.72; 01 (một) hợp đồng cầm đồ moto nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng, biển số: 68CA - 134.72 và 01 (một) giấy cầm đồ 02 nhẫn vàng giá 5.000.000 đồng và 01 (một) bản photo CCCD mang tên Lê Tấn T1.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Tấn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T1 03 *(Ba)* năm 06 *(S)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2025.

Căn cứ Điều 444 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc Lê Tấn T1 bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kim N1 số tiền 21.000.000 *(Hai mươi mốt triệu)* đồng, cho anh C1 Trung Huy 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng và cho anh Nguyễn Văn G số tiền 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy cầm đồ xe SH125i, biển số: 68CA - 134.72; 01 (một) hợp đồng cầm đồ moto nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng, biển số: 68CA - 134.72 và 01 (một) giấy cầm đồ 02 nhẫn vàng giá 5.000.000 đồng và 01 (một) bản photo CCCD mang tên Lê Tấn T1.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng 21/4/2026).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tấn T1 phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.300.000 *(Hai triệu ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDKV5;
- Phòng THADSKV5;
- Tạm Tạm giam Chí Hòa (Phân trại Thông Tây Hội);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự (TANDKV5);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Út